

Bản án số: 03/2019/HS-ST

Ngày: 15-01-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỒNG NGỰ, TỈNH ĐỒNG THÁP**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nông Phú.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lâm Văn B.

Bà Ngô Thị Lệ Nga.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Êm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2019, tại Trụ sở Ban nhân dân ấp L, xã L A, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 29/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Mao Văn C (tên thường gọi khác: Út M), năm sinh 1976, tại Đồng Tháp. Nơi cư trú: ấp L, xã L A, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mao Văn H và bà Võ Thị L (đều đã chết); chưa có vợ và con; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: Ngày 23 tháng 4 năm 2004 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xử phạt 04 năm tù về tội trộm cắp tài sản. Ngày 26 tháng 7 năm 2006 bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xử phạt 9 tháng tù về tội cố ý gây tH1 tích. Ngày 24 tháng 7 năm 2012 bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội gây rối trật tự công cộng; bị bắt, tạm giữ ngày 26 tháng 10 năm 2018; tạm giam ngày 29 tháng 10 năm 2018; có mặt.

- Bị hại:

1. Nguyễn Văn T, năm sinh 1985; có mặt;

2. Nguyễn Thị Thúy H, năm sinh 1986; có mặt.

Cùng nơi cư trú: ấp L, xã L A, huyện H, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Trần Văn K, năm sinh 1972; nơi cư trú: ấp A, xã A, thị xã H, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

2. Phạm Văn Đ, năm sinh 1975; nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

3. Lê Văn D, năm sinh 1966; nơi cư trú: ấp L, xã L, huyện H, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

Người làm chứng: Nguyễn Văn C1, Huỳnh Thị Lệ TR, Phan Văn B, Nguyễn Văn L, Phạm Văn Đ1, Nguyễn Thị Diễm H1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ, ngày 07 tháng 5 năm 2018, Nguyễn Văn T cùng vợ là Nguyễn Thị Thúy H và ông Nguyễn Văn C1 là cha vợ T đang dọn dẹp quán tại bãi tắm còn du lịch thuộc ấp L, xã L A, huyện H, thì Mao Văn C đi ngang qua nói chuyện với H, hai bên xảy ra cự cãi với nhau. Lúc này, C đến chỗ nấu ăn dùng tay đập 01 cái ghế nhựa, xô ngã các thùng bia gần đó, nên anh Nguyễn Văn L và Phạm Văn Đ1 (đi chung với C) kéo C ra phía trước, thì C giật rách 01 màn vải màu vàng, tiếp tục vào quán đập 02 cái bàn gỗ, rồi cầm 01 cục gạch ném vào màn hình ti vi hiệu Sony. Lúc này, anh Đ1 can ngăn kéo C xuống ca nô đi về. Sau đó, anh T đến Công an xã L A trình báo sự việc. Sau khi thực hiện hành vi nêu trên, C bỏ trốn khỏi địa phương. Đến ngày 26 tháng 10 năm 2018, C bị bắt theo Quyết định truy nã.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc ca-nô vỏ nhựa, màu sơn trắng xanh, có viền màu xanh, đặt máy xăng nhãn hiệu YAMAHA, công suất 85 mã lực, màu xám; 01 cây sao tròn, dài 2m; 01 cục gạch ống màu đỏ; 01 ti vi màn hình phẳng, nhãn hiệu Sony 38 in, màu đen, bị rạn nứt, hư hỏng màn hình, đã qua sử dụng.

Ngoài ra, còn các tài sản bị hư hỏng nhưng không thu giữ, gồm: 01 ghế nhựa màu đỏ, nhãn hiệu Duy Thành bị bể hoàn toàn; 01 thùng nhựa màu vàng, có ghi chữ T bị bể; 01 thùng nhựa màu vàng, có ghi chữ T bị bể; 01 màn vải màu vàng, dài 10m bị rách; 05 lon bia Heineken; 03 lon bia Crown; 01 bàn gỗ dài 3,2m, rộng 0,98m, cao 0,56m, bị gãy miếng ván có kích thước 0,32m x 0,21m; 01 bàn gỗ dài 2,1m, rộng 0,82m, cao 0,56m, bị rạn nứt, sút đinh có kích thước 0,2m; 03 ly thủy tinh bị bể.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 08/KLĐG-TSHS, ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận:

1/- 01 ti vi màn hình phẳng, nhãn hiệu SONY 38 in, màu đen, bị rạn nứt, hư hỏng màn hình, đã qua sử dụng. Giá trị thay mới màn hình là 3.200.000đ;

- 2/- 01 màn vải màu vàng, dài 10m bị rách, giá trị sửa 100.000đ;
- 3/- 01 bàn gỗ, dài 3,2m, rộng 0,98m, cao 0,56m bị gãy miếng ván có kích thước 0,32m x 0,21m, giá trị sửa chữa 50.000đ;
- 4/- 01 bàn gỗ dài 2,1m, rộng 0,82m, cao 0,56m, bị răn nứt, sút đinh có kích thước 0,2m, giá trị sửa chữa 50.000đ;
- 5/- 01 ghế nhựa màu đỏ, nhãn hiệu Duy Thành bị bể hoàn toàn, trị giá 50.000đ;
- 6/- 01 thùng nhựa màu vàng, có ghi chữ T bị bể, trị giá 10.000đ;
- 7/- 05 lon bia Heineken, trị giá 75.000đ;
- 8/- 03 lon bia Crown, trị giá 35.000đ;
- 9/- 03 ly thủy tinh bị bể, trị giá 30.000đ.

Tổng giá trị tài sản là 3.600.000đ. Trong đó, 04 tài sản bị hư hỏng với trị giá chi phí sửa chữa, khắc phục là 3.400.000đ; 05 tài sản bị hủy hoại trị giá 200.000đ.

Tại biên bản thỏa thuận ngày 09 tháng 11 năm 2018, anh T yêu cầu C bồi thường với số tiền là 85.000.000đ, gồm các khoản: tiền hư hỏng ti vi 10.500.000đ; tiền thu nhập cho khách thuê ti vi 500.000đ/ngày x 5 tháng = 75.000.000đ. C chỉ thống nhất bồi thường cho anh T 15.000.000đ. Ngày 10 tháng 12 năm 2018, gia đình bị cáo C đã nộp khắc phục hậu quả cho bị hại tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự số tiền 5.000.000đ.

Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng:

- Đối với chiếc ca-nô, do anh Trần Văn K nhờ anh Lê Văn D mua. Anh K cho anh Phạm Văn Đ mượn. Quá trình sử dụng bị hư, nên anh Đ nhờ C đem đi sửa. C lấy ca-nô sử dụng, anh K và anh Đ không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hồng Ngự trả lại cho anh K.

- Đối với chiếc ti vi Sony bị hư hỏng là của anh Nguyễn Văn T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hồng Ngự trả lại cho anh T.

Tại Cáo trạng truy tố số 30/CT-VKSHN ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa, đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây viết tắt là BLHS), xử phạt bị cáo Mao Văn C từ 12 đến 15 tháng tù, về “Tội cố ý làm hư hỏng tài sản”. Về các vấn đề khác giữ nguyên như Cáo trạng.

Bị cáo C thống nhất đề nghị của Kiểm sát viên không có tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Mao Văn C khai nhận hành vi của mình như nội dung Cáo trạng, phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, chứng minh được:

[2] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; bị cáo đã có hành vi hủy hoại 05 tài sản trị giá 200.000đ và cố ý làm hư hỏng tài sản trị giá 3.400.000đ của vợ chồng anh T. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành “Tội cố ý làm hư hỏng tài sản”.

[3] Khoản 1 Điều 178 của BLHS, quy định: “Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

[4] Như vậy, Viện kiểm sát truy tố bị cáo C là có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

[6] Bị cáo nhận thức được hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác. Tài sản của cá nhân, tổ chức được pháp luật tôn trọng, bảo vệ, không ai được quyền xâm phạm trái pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Do đó, cần phải có mức hình phạt tương xứng, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và có tác dụng phòng ngừa chung.

[7] Về nhân thân: Bị cáo từng có 03 lần bị xử phạt tù, đã xóa án tích. Lẽ ra, bị cáo phải biết chấp hành đúng pháp luật làm một người tốt, nhưng vì bản tính hung hăng, xem thường pháp luật nay lại phạm tội.

[8] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[9] Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ là tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS để giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được, việc thỏa thuận không trái với quy định pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 48 BLHS, các Điều 584 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, nên công nhận: Bị cáo bồi thường thiệt hại cho các bị hại số tiền 15.000.000đ. Đã nộp 5.000.000đ, còn phải bồi thường tiếp 10.000.000đ.

[11] Về vật chứng: Phần vật chứng đã xử lý xong, đúng quy định. Các vật chứng còn lại Viện kiểm sát đề nghị tịch thu tiêu hủy là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[12] Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[13] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 178, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; các Điều 584 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 và Danh mục án phí, lệ phí tòa án kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Bị cáo Mao Văn C phạm “Tội cố ý làm hư hỏng tài sản”.
2. Xử phạt bị cáo Mao Văn C 01 (Một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 26 tháng 10 năm 2018.
3. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) cây sao tròn, dài 2m; 01 (Một) cục gạch ống màu đỏ. Các vật chứng do cơ quan Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 03 tháng 12 năm 2018.
4. Về dân sự, công nhận sự thỏa thuận của bị cáo và các bị hại: Bị cáo Mao Văn C bồi thường thiệt hại cho các bị hại Nguyễn Văn T và Nguyễn Thị Thúy H số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). Đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hồng Ngự số tiền 5.000.000đ, còn phải bồi thường tiếp 10.000.000đ (Mười triệu đồng).
5. Về án phí: Buộc bị cáo Mao Văn C phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đ án phí dân sự sơ thẩm, tổng cộng 700.000đ (Bảy trăm nghìn đồng).
6. Về thi hành án dân sự:
 - 6.1. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

6.2. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/01/2019). Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát, Cơ quan điều tra cùng cấp;
- Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp;
- Cơ quan thi hành án hình sự có thẩm quyền;
- Nơi đang giam giữ bị cáo (nếu có);
- Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;
- Lưu hồ sơ vụ án, Văn phòng lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nông Phú